TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/DS-ST
Ngày: 20/8/2024
V/v Tranh chấp nợ vay

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Mỹ Phượng
Ông Nguyễn Thành Nhạn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-DS, ngày 02/02/2024 về việc *"Tranh chấp nợ vay"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông A, sinh năm 1966
Địa chỉ: Khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn:* Bà B, sinh năm 1972
Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

(ông A có mặt; bà B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông A trình bày: Giữa ông và bà B có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 09/4/2021 ông có cho bà Bvay tiền để kinh doanh mua bán số tiền 20.000.000 đồng. Khi vay tiền có làm hợp đồng vay tiền, hai bên thỏa thuận thời gian cho bà B vay tiền là 03 tháng, từ ngày 09/4/2021 đến ngày 09/7/2021 bà B trả cho ông Agốc và lãi là 23.000.000 đồng, nếu quá thời hạn mà không trả đủ tiền thì lãi suất là 0.5%/ngày. Từ khi vay tiền cho đến nay bà B chỉ trả cho ông A được 5.120.000 đồng. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B trả cho

ông số tiền gốc 20.000.000 đồng; lãi tính theo quy định pháp luật từ ngày 09/4/2021 cho đến khi trả xong nợ cho ông Thi. ông A đồng ý đối trừ 5.120.000 đồng mà bà B đã trả cho ông vào tiền lãi.

Bị đơn bà B: Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng của Tòa án, giấy triệu tập đúng quy định nhưng bà B không đồng ý nhận văn bản của Tòa án, không đến Tòa án để cho lời khai, không tham gia phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A buộc bà B có trách nhiệm trả nợ vay gốc 20.000.000 đồng; lãi tính theo quy định pháp luật từ ngày 09/4/2021 cho đến khi trả xong nợ cho ông A, đối trừ 5.120.000 đồng mà bà B đã trả cho ông Avào tiền lãi. Ngoài ra bà B còn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 09/12/2023 của ông A có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp nợ vay" do bị đơn bà B cư trú tại: khóm X, phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, nên áp điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] ông A khởi kiện yêu cầu bà B có trách nhiệm trả nợ vay tổng số tiền gốc 20.000.00 đồng, lãi tính theo quy định pháp luật từ ngày 09/4/2021 đến khi bà B trả xong nợ cho ông A. Trong thời gian vay bà Bđã trả cho ông Ađược 5.120.000 đồng, ông A đồng ý trừ vào tiền lãi.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện có cơ sở chấp nhận là: Hợp đồng vay tiền ngày 09/4/2021 có chữ ký của bà B bên nhận tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bà B hiện tại đang cư trú tại địa phương nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án xuống nhà ghi lời khai cũng nhiều lần không gặp mặt bà B. Thông báo thụ lý bà B nhận trực tiếp nhưng cũng không phản hồi yêu cầu khởi kiện của ông A do đó, dựa vào tài liệu ông A cung cấp có căn cứ xác định bà B có nợ ông A số tiền gốc 20.000.000 đồng.

[3.3] Về lãi suất: Có căn cứ áp dụng khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định lãi suất vay 0.83%/tháng được tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày 20/8/2024 là 40 tháng 11 ngày (20.000.000 đ x 0.83%/tháng x 40 tháng 11 ngày = 6.700.866 đồng). Sau khi đối trừ tiền lãi bà B đã nộp cho ông A là 5.120.000 đồng, số tiền bà B phải trả cho ông A là: (20.000.000 đồng + 1.580.866 đồng = 21.580.866 đồng)

[4] Từ những phân tích trên có căn cứ xác định bà B nợ tiền vay của ông A, buộc bà B có trách nhiệm trả cho ông A tổng số tiền 21.580.866 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R về việc giải quyết vụ án là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của ông A được chấp nhận nên ông A không phải chịu. bà B phải chịu án phí có giá ngạch: 21.580.866 đồng x 5% = 1.079.043 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông A về việc yêu cầu bà B trả nợ vay.

1.1. Buộc bà B trả cho ông A số tiền 21.580.866 đồng (trong đó tiền gốc: 20.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 20/8/2024 là 1.580.866 đồng, sau khi đã đối trừ 5.120.000 đồng tiền lãi bà B đã trả cho ông A);

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng bà B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà B phải chịu 1.079.043 đồng.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông A không phải chịu án phí, ông Adã nộp tạm ứng án phí 644.250 đồng, tại biên lai thu số 0008439, ngày 31/01/2024 được hoàn lại toàn bộ.

3. Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Bạc Liêu;
+ VKSND cùng cấp;
+ Chi cục THADS cùg cấp;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thuý